

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAM LỘ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01/2021/HSST**

Ngày: 05- 3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quý.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Tăng Hữu

Bà Nguyễn Thị Hoàng Oanh

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phượng – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2021 tại Hội trường, Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2021/TLST-HS ngày 21/01/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST – HS ngày 19/02/2021 đối với bị cáo:

Võ Thị T, sinh ngày 03/7/1984 tại Quảng Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn TL, xã LT, huyện LT, tỉnh QB; nơi cư trú: Thôn AX, xã LT, huyện LT, tỉnh QB; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Võ Văn Th và bà Hoàng Thị Ch, hiện đều trú tại: Thôn AX, xã LT, huyện LT, tỉnh QB; có chồng là Trương Thăng L, sinh năm 1982 và 05 con: Nhỏ nhất sinh năm 2020; lớn nhất sinh năm 2006; bị cáo đang có thai 38 tuần tuổi.

Tiền án: có 10 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”

- Ngày 18/8/2008, bị Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Ngày 25/6/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, Quảng Bình xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành xong hình phạt ngày 24/6/2011.

- Ngày 21/12/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành án xong hình phạt ngày 17/6/2013.

- Ngày 15/6/2015, bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 62/2015)

- Ngày 27/6/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 51/2016).

- Ngày 29/7/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 48 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của bản án số 62/2015/HSST và bản án số 51/2016/HSST, buộc bị cáo chấp hành hình phạt 09 năm 06 tháng tù giam.

- Ngày 24/5/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 109/2017/HSST). Tổng hợp hình phạt của bản án số 39/2016/HSST là 12 năm 06 tháng tù.

- Ngày 17/5/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xử phạt 06 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (bản án số 25/2018/HSST). Tổng hợp hình phạt của bản án số 109/2017/HSST là 19 năm tù.

- Ngày 10/8/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 16/2018/HSST). Tổng hợp hình phạt của bản án số 25/2018/HSST là 22 năm tù.

- Ngày 07/7/2020 bị Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 25/2020/HSST). Tổng hợp hình phạt của bản án số 16/2018/HSST là 25 năm tù.

Về nhân thân: Ngày 22/10/2002, bị Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 12 tháng về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 08/12/2020 cho đến nay (Tại bản án số 62/2015/HSST ngày 15/6/2015 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/01/2015 đến ngày 05/02/2015). Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Phan Thị Ph, sinh năm 1963, trú tại: Khu phố 4, thị trấn Cam Lộ, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trương Thăng L, sinh năm 1982, trú tại: Thôn AX, xã LT, huyện LT, tỉnh QB, vắng mặt.

Người làm chứng:

- Chị Võ Thị Kim H, sinh năm 1967, trú tại: Thôn TX 1, xã CT, huyện CL, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1991, trú tại: Khu phố 5, thị trấn CL, tỉnh QT, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 01/11/2020, Võ Thị T điều khiển xe mô tô BKS 73H1-131.66 đến Chợ Ph thuộc khu phố 5, thị trấn CL, huyện CL, tỉnh Quảng Trị với mục đích trộm cắp tài sản. T đi bộ vào quầy tạp hóa của bà Phan Thị Ph; sinh năm 1963, trú tại Khu phố 4, thị trấn CL, huyện CL, tỉnh Quảng Trị hỏi mua 04 gói miến và 01 thùng mì tôm. Khi bà Ph sang quầy khác để lấy hàng, Võ Thị T đến sát quầy hàng, thấy có 01 ví da đựng tiền màu đen bỏ trong thùng giấy ở phía trên quầy hàng nên đã thò tay vào lấy chiếc ví, bên trong có số tiền là 126.000 đồng và nhanh chóng ra khỏi chợ. Bà Phan Thị Ph quay lại quầy hàng của mình phát hiện bị mất cái ví liền đi tìm. Khi Võ Thị T vừa cất cái ví da lấy trộm vào trong cốp xe của mình thì bà Phan Thị Ph kịp thời đến, yêu cầu Võ Thị T mở cốp xe để kiểm tra và phát hiện được cái ví tiền của mình. Lúc này, Võ Thị T thừa nhận đã lấy trộm cái ví tiền của bà Ph. Bà Phan Thị Ph lấy lại ví tiền đồng thời rút chìa khóa xe mô tô của T rồi đi vào quầy hàng và báo Công an thị trấn Cam Lộ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 23/KL-ĐGTS ngày 06/11/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cam Lộ kết luận: Trị giá tài sản 01 cái ví da nữ là 20.000 đồng.

Quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trương Thăng L trình bày: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 73H1 – 13166, xe đăng ký tên anh Trương Thăng L là tài sản chung của vợ chồng. Bị cáo sử dụng vào việc phạm tội anh L không biết.

Tại Cáo trạng số 01/CT – VKSCL ngày 20/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Võ Thị T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị giữ nguyên bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Võ Thị T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;
- Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Võ Thị T từ: 09 đến 12 tháng tù.
- Tổng hợp hình phạt 25 năm tù chưa thi hành tại Bản án số 25/2020/HSST ngày 07/7/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung.
- Về vật chứng: Bị cáo đã sử dụng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda PCX, màu đỏ mận, biển kiểm soát 73H1 – 13166, xe đăng ký tên anh Trương Thăng L làm phương tiện phạm tội; đây là tài sản chung của vợ chồng, anh Trương Thăng L

không biết bị cáo sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội nên đề nghị tịch thu nộp ngân sách nước 1/2 giá trị chiếc xe mô tô nói trên.

- Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố là đúng, không có ý kiến có ý kiến gì về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Trình bày lời nói sau cùng, bị cáo Võ Thị T mong Hội đồng xét xử xem xét xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, thống nhất với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Với mục đích chiếm đoạt tài sản từ trước, khoảng 07 phút ngày 01/11/2020, bị cáo điều khiển xe mô tô từ Quảng Bình vào đến chợ Ph thuộc khu phố 5, thị trấn CL, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị. Khi đến quầy tạp hóa của bà Phan Thị Ph, thấy bà Ph sơ hở bị cáo đã lén lút lấy 01 ví da đựng tiền màu đen nằm trong thùng giấy ở phía trên quầy hàng, bên trong ví có 126.000 đồng. Kết luận định giá: chiếc ví có giá trị 20.000 đồng. Tổng cộng 146.000 đồng. Mặc dù tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị dưới 2.000.000 đồng, tuy nhiên bị cáo có 10 tiền án đều về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích do đó, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Điều luật có khung hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương gây hoang mang cho dư luận.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã “thành khẩn khai báo”, “phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn”, bị cáo là phụ nữ đang có thai, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s, n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về mức hình phạt:

Bị cáo có nhân thân xấu, với 10 tiền án, liên tục phạm tội trong thời gian dài, với mức tổng hợp hình phạt của bản án trước chưa thi hành là 25 năm tù, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, khả năng khó cải tạo của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đồng thời nhằm để răn đe, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 25 năm tù chưa thi hành với hình phạt của bản án này để buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại bà Phan Thị Ph đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt và không có ý kiến gì thêm.

[6] Về vật chứng:

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105; 01 xe mô tô hiệu Honda PCX, màu đỏ mận, biển kiểm soát 73H1 – 13166, số khung: RLHJF4307DY010845, số máy JF43E-0010874, xe cũ đã qua sử dụng; 01 ví da màu đen; 126.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 014291 mang tên Trương Thăng L. Cơ quan điều tra đã trả lại: 01 điện thoại di động cho Võ Thị T; 01 ví da màu đen và 126.000 đồng cho bà Phan Thị Ph. Xét thấy việc trả lại tài sản cho chủ sở hữu của cơ quan điều tra là đúng pháp luật; bị hại, bị cáo không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda PCX, màu đỏ mận, biển kiểm soát 73H1 – 13166: Bị cáo sử dụng chiếc mô tô vào Cam Lộ với mục đích tìm kiếm sự sơ hở của người khác để chiếm đoạt tài sản; sau khi chiếm đoạt được tài sản đã giấu tài sản trong cốp xe, do đó có căn cứ xác định bị cáo đã sử dụng chiếc xe mô tô làm phương tiện phạm tội. Do đây là tài sản chung của bị cáo với chồng là anh Trương Thăng L, bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội anh L không biết nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô nói trên, kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 014291 mang tên Trương Thăng L cấp cho xe mô tô 73H1 – 131.66.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s, n khoản 1 Điều 51, Điều 56, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Thị T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Võ Thị T: **12** (Mười hai) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt **25** (Hai mươi lăm) năm tù của Bản án số 25/2020/HSST ngày 07/7/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là: **26** (Hai mươi sáu) năm tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ (từ ngày 29/01/2015 đến ngày 05/02/2015) tại Bản án số 62/2015/HSST ngày 15/6/2015 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

3. Về vật chứng:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị 01 xe mô tô hiệu Honda PCX, màu đỏ mận, biển kiểm soát 73H1 – 13166, số khung: RLHJF4307DY010845, số máy JF43E-0010874, xe cũ đã qua sử dụng; kèm theo kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 014291 mang tên Trương Thăng L cấp cho xe mô tô 73H1 – 131.66 (các vật chứng có tại Chi cục THADS huyện Cam Lộ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/01/2021 và tại hồ sơ vụ án).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Võ Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Q.Trị;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- Công an huyện Cam Lộ (3 bản);
- Chi cục THADS huyện Cam Lộ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quý

